

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó (ngày 01/01/2020 là ngày nghỉ Lễ).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Khu Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hà Thị H (tên gọi khác: Hà Thị B), sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu 8, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Hà Thị H (tên gọi khác: Hà Thị B) phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị S số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Bà S không yêu cầu chị H phải trả tiền lãi trong hạn (từ ngày 6/4/2011 đến 6/4/2012) và lãi quá hạn (từ ngày 6/4/2012 đến nay). Các bên thống nhất thời hạn trả làm 02 (hai) lần như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/3/2020 chị H trả cho bà S 7.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 30/6/2020 chị H trả cho bà S 7.000.000 đồng.

Khi đến thời hạn thanh toán như đã thoả thuận, chị H không thực hiện nghĩa vụ

trả nợ mà bà S có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả, chị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Bà Hoàng Thị S được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hà Thị H (tức Hà Thị B) phải nộp 175.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

